TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 11- 02 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạn.

Ông Nguyễn Đức Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 347/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa 05/2020/HSST-QĐ ngày 17/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Quang H, sinh năm 1986 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4, xã Ân H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Chung cư K3, khu nhà ở A, khu dân cư V, Khu phố 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Vũ Thị Thúy H; bị cáo có 01 người con sinh năm 2008; tiền án: Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Cho vay lãi nặng; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 115/2012/HS-ST ngày 09/11/2012 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 19/7/2016 bị Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2019.

2. Đỗ Đức V, sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Chung cư K3, khu nhà ở A, khu dân cư V, Khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T và bà Đặng Thị O; tiền án: Bản án số 92/2012/HS-ST ngày 10/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội Cướp

tài sản và 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt là 05 năm 09 tháng tù; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2019.

3. Dương Văn Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T và 02 người con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2019.

4. Nguyễn Chu D, sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 8, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: 158/1 Khu phố 1, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi C và bà Ninh Thị N; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mai P và 01 người con sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2019.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Quang H – Luật sư Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, là người bào chữa cho các bị cáo Dương Quang H, Đỗ Đức V, Dương Văn Đ. Vắng mặt

Bị hại:

- Ông Lê Hữu N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Xóm D, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

- Ông Phạm Văn L, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện B, tỉnh Lao Cai. Vắng mặt- Có đơn xin vắng mặt

- Ông Tống Văn H, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện B, tỉnh Lao Cai. Vắng mặt- Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Hữu Q, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm 3, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình.Vắng mặt

- Ông Dương Văn H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm 4, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

- Bà Lương Thị Tố G, sinh năm 1994, nơi cư trú: Tổ 11, Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

Người làm chứng:

- Ông Lê Hữu Đức A, sinh năm 1997. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1995. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để đánh bạc với hình thức xóc đĩa tại khu vực huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên Phạm Văn L cùng với Tống Văn H liên hệ với anh Lê Hữu N để tìm người bỏ vốn cho L chơi và thỏa thuận nếu thắng sẽ chia tỷ lệ 50/50 và thua thì L sẽ hoàn lại tiền vốn. Do vậy, Năm liên lạc với Nguyễn Chu D thì được D đồng ý và bỏ ra

số tiền 300.000.000 đồng để cho mượn. Lúc này, D chỉ có số tiền 200.000.000 đồng nên D rủ Dương Quang H cùng hùn số tiền 100.000.000 đồng để cho L mượn tham gia đánh bạc như đã bàn bạc với N thì được H đồng ý.

Như đã hẹn từ trước, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/01/2019, Nguyễn Chu D điều khiển xe ô tô bán tải màu trắng mang biển số 47C....(các số còn lại không rõ) chở Dương Quang H, Đỗ Đức V và 02 (hai) đối tượng tên Phong và Đông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến khu vực huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để gặp N, L và đối tượng Việt (bạn của L, chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Sau khi thống nhất việc đánh bạc trên, khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, D, H, L và Việt đến một xới bạc (không rõ địa chỉ) thuộc địa bàn huyện Lâm Hà để chơi. Quá trình chơi, do thua hết số tiền 300.000.000 đồng nên tất cả ra về. Theo thỏa thuận thì N và L phải trả lại số tiền trên cho D, H nhưng họ không có tiền để trả. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, H và D nghĩ đã bị L, N, Việt lừa đánh bạc bịp nên đã điện thoại cho N, L đến thị trấn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để gặp nói chuyện. D điều khiển xe ô tô chở H, V cùng đối tượng Đông, Phong đến gặp N, L tại nơi đã hẹn như trên. Quá trình nói chuyện thì N, L nói chưa có tiền để trả lại cho H và D, nghe nói vậy thì H liền ném 01 bìa túi giấy cạc tông bên trong có đựng 02 cây dũ 3 khúc bằng kim loại màu đen; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, có bao bằng da màu đen; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, có bao bằng da màu nâu; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 31,5cm, có cán bằng gỗ; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 49cm, có cán bằng kim loại màu trắng xuống đất và nói: "Mày không trả tiền cho tao tao chém chết mẹ mày". Sau đó, H, D, V cùng đối tượng Phong, Đông yêu cầu N, L đưa lên xe ô tô đi đến nhà người quen của H ở huyện Lâm Hà, Lâm Đồng để ăn cơm thì H có lấy 01 cây súng tự chế bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng Rulo, có ổ quay, trên thân súng có ký tự 17Q7150 chỉ vào bên hông phải của H và nói: "Mày trả tiền cho tao" rồi cất súng vào trong túi xách bằng da màu nâu. H tiếp tục hỏi L: "Còn một người nữa đi cùng mày đang ở đâu ?" L nói: "Đang ở nhà nghỉ Hiền Lương" nên H kêu đối tượng Phong, Đông thuê xe Taxi đến nhà nghỉ Hiền Lương đưa Tống Văn H lên xe Taxi chở đến nhà người quen của Hợp ở huyện Lâm Hà ăn cơm, sau đó đi thuê nhà nghỉ để ngủ. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/01/2019, L, N và H được H, D, V cùng đối tượng Đông, Phong đưa về nhà của Hợp tại số K3.06.11 Nhà ở an sinh xã hội, thuộc khu dân cư Việt Sing, khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để canh giữ, còn Du và đối tượng Phong, Đông ra về. Sau đó, Du liên lạc với Vượng và căn dặn không cho N, L, H bỏ trốn và để họ liên lạc với gia đình chuyển tiền trả nợ xong mới cho về. D dùng điện thoại nhắn tin cho V với nội dung: "Coi cẩn thận bọn nó trốn mất". Lúc này, V nhờ Đ hỗ trợ việc canh giữ L, N, H thì Đ đồng ý. Tại nhà của H có 01 cửa ra vào, cửa bằng sắt và có ổ khóa nên V, Đ khóa cửa lại không cho L, N và H đi ra ngoài, đồng thời thay phiên nhau canh giữ theo yêu cầu của H và D. Quá trình giữ L, N, H thì nhóm của D, H yêu cầu L, N và H liên lạc về gia đình để chuyển tiền trả cho D và H, khi nào trả đủ tiền thì mới cho về. Lúc này, ông Năm đã liên lạc với con trai tên là Lê Hữu Đức A cho biết về việc đang bị nhóm của D, H bắt giữ tại địa điểm trên. Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 10/01/2019, anh Đức A đã đến Công an phường An Phú trình báo sự việc trên. Nhận được tin báo, Công an phường An Phú tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của Dương Quang H địa chỉ trên và phát hiện bắt quả tang H, Đ, V có hành vi giữ người trái pháp luật nên đã lập biên bản và mời tất cả về trụ sở để làm việc, tại đây H, V, Đ đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 18/01/2019, D đã đến Công an thị xã Thuận An để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trên cơ sở các tài liệu điều tra thu thập được, ngày 19/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với các bị can Dương Quang H, Đỗ Đức V, Dương Văn Đ. Đến ngày 03/06/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tiếp tục khởi tố bị can Nguyễn Chu D cùng về tội Giữ người trái pháp luật để điều tra.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-TA ngày 19/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Dương Quang H, Nguyễn Chu D, Đỗ Đức V, Dương Văn Đ về tội Giữ người trái pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định:

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo H, bị cáo V có nhân thân xấu, là người có tiền án nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo H, bị cáo V cao hơn các bị cáo khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D, bị cáo Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo H, bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Du có cha và ông nội là người có công với Nhà nước, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên đề nghị:

Xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, tổng hợp hình phạt 02 tháng 10 ngày tù quy đổi từ hình phạt cải tạo không giam giữ thành phạt tù có thời hạn theo Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là từ 02 năm 08 tháng 10 ngày đến 03 năm 02 tháng 10 ngày tù.

Xử phạt bị cáo V mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Xử phạt bị cáo D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 khẩu súng kiểu dáng Rulo; 30 viên đạn đầu chì, vỏ bằng đồng; 02 (hai) cây dũ 3 khúc bằng kim loại màu đen; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, có bao bằng da màu đen; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 72cm, có cán bằng gỗ; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, có bao bằng da màu nâu; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 31,5cm, có cán bằng gỗ; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 49cm, có cán bằng kim loại màu trắng; 01

(một) giỏ xách bằng da màu nâu; 01 (một) giỏ xách bằng da màu đen; 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng; 01 (một) con dấu in ký tự VOS Việt Nam; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang số 9704031082702783 thu của Hợp (đã bị hư hỏng); 01 (một) giỏ xách bằng da màu nâu (có kẻ ô vuông); 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank đứng tên Lương Thị Tố Giang (đã bị hư hỏng).

Đề nghị tịch sung ngân sách nhà nước: Số tiền 10.000 đồng thu giữ của bị cáo Hợp; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu Gold thu giữ của bị cáo Vượng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo D, bị cáo Đ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Dương Quang H, Đỗ Đức V, Dương Văn Đ đã được triệu hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, tại phiên các bị cáo H, Đ, V đồng ý xét xử vắng người bào chữa nên Tòa án xét xử vắng mặt người bào chữa.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Dương Quang H, Nguyễn Chu D, Đỗ Đức V, Dương Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệc khác có trong hờ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Do nghi ngờ các bị hại Lê Hữu N, Phạm Văn L, Tống Văn H và đối tượng tên Việt lừa đánh bạc bịp làm cho H, D mất số tiền 300.000.000 đồng nên vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09/01/2019 các bị cáo Dương Quang H, Nguyễn Chu D, Đỗ Đức V đã đưa L, N và H về nhà của bị cáo H tại số K3.06.11 Nhà ở an sinh xã hội, thuộc khu dân cư Việt Sing, Khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để giữ lại khi nào có tiền trả thì thả các bị hại, tại đây bị cáo Dương Văn Đ giúp các bị cáo V, D, H trong việc canh giữ các bị hại. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Giữ người trái pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về tội Giữ người trái pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do của con người, ảnh hưởng an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ việc giữ người phải do cơ quan và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mới được thực hiện và theo trình tự thủ tục theo luật định. Việc các bị cáo giữ các bị hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ cá nhân nên các bị cáo cố ý phạm tội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, việc thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất bộc phát nhất thời, cũng chỉ nhằm mục đích để các bị hại trả lại tiền, trong đó: Bị cáo H, bị cáo V có nhân thân xấu, là người có tiền án nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo H, bị cáo V cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo H đã ly hôn vợ và hiện đang nuôi con nhỏ; bị cáo D có nhân tốt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Chu D, Dương Văn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Dương Quang H và bị cáo Đỗ Đức V đã có tiền án, chưa được xóa án tích, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo D có cha được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, ông nội được tặng hưởng Huân chương kháng chiến, sau khi phạm tội bị cáo D ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Chu D, Dương Văn Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc phạm tội mang tính chất bộc phát nhất thời, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, qua thời hạn tạm giữ, tạm giam đã thể hiện sự ăn năn, hối cải, việc không tiếp tục cách ly các bị cáo D, Đ ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên không cần cách ly các bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo D, bị cáo Đ được hưởng án treo, tạo điều kiện để các bị cáo tự cải tạo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

Trả tự do cho bị cáo D, bị cáo Đ tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã xử phạt bị cáo Dương Quang H 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Cho vay lãi nặng. Bị cáo đã chấp hành được thời gian cải tạo không giam giữ 05 tháng, thời gian còn lại là 07 tháng cải tạo không giam giữ tương ứng với hình phạt tù có thời hạn là 02 tháng 10 ngày, nên tổng hợp với hình phạt với bản án này buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với các đối tượng tên Phong, Đông có tham gia trong vụ án Giữ người trái pháp luật, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì Phong, Đông đã bỏ trốn. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với lời khai tham gia đánh bạc của các bị hại xảy ra trên địa bàn huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, nhưng không xác định được địa điểm, tang vật, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã thông tin về tội phạm cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền.

[6] Đối hành vi tàng trữ 01 cây súng tự chế bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng Rulo, có ổ quay; 01 cây súng bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng Rulo, có ổ quay, trên thân súng có ký tự 17Q7150; 30 viên đạn đầu chì, vỏ bằng đồng của Dương Quang H, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An đã ra Quyết định trưng cầu giám định tại Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh và có Kết luận giám định số 61/C09B kết luận: 02 (hai) khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; 30 (ba mươi) viên đạn đầu chì, vỏ bằng đồng gửi giám định là đạn sử dụng cho hai khẩu súng nêu trên và các loại súng thể thao, súng quân dụng cỡ nòng 5,6mm. Do không phải là vũ khí quân dụng nên Công an thị xã Thuận An đã xử phạt vi phạm hành chính Dương Quang H là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, kiểu dáng Cruze, màu đen, mang biển số 51G-029.62, số máy: 8D4173120264, số khung: 69EHH94969 thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Hà Hữu Q đứng tên chủ sở hữu xe. Ông Q có cho H mượn xe trên để đi công việc và hoàn toàn không biết H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho ông Q là có căn cứ.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Novo, màu đen - trắng, mang biển số 35M1-0341, số máy 144499, số khung Y144499 thu giữ của bị cáo H khi khám xét nơi ở của H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Dương Văn H đứng tên chủ sở hữu xe. Bị cáo H không sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã giao trả tài sản trên cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) cây súng tự chế bằng kim loại màu trắng (đã rỉ sét), kiểu dáng Rulo, có ổ quay; 01 (một) cây súng bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng Rulo, có ổ quay, trên thân súng có ký tự 17Q7150; 30 (ba mươi) viên đạn đầu chì, vỏ bằng đồng thu giữ của H. Các vật chứng này là hàng cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối 02 (hai) cây dũ 3 khúc bằng kim loại màu đen; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, có bao bằng da màu đen; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 72cm, có cán bằng gỗ; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, có bao bằng da màu nâu; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 31,5cm, có cán bằng gỗ; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 49cm, có cán bằng kim loại màu trắng thu giữ của bị cáo Hợp, các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) giỏ xách bằng da màu nâu; 01 (một) giỏ xách bằng da màu đen thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra xác định đây là những giỏ xách bị cáo H sử dụng để cất giấu súng và đạn, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ (mười ngàn đồng) được cuộn tròn thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra xác

định đây là công cụ để bị cáo sử dụng ma túy, nên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng và tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng.

Đối với 01 (một) con dấu in ký tự VOS Việt Nam thu giữ khi khám xét nhà bị cáo H. Quá trình điều tra xác định con dấu này H đã nhặt được tại bãi xe của khu nhà ở xã hội Becamex, địa chỉ: Khu phố 4, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang số 9704031082702783 thu giữ của bị cáo Hợp đã bị hư, không sử dụng được, bị cáo H không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 giỏ xách bằng da màu nâu (có kẻ ô vuông) và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang tên Lương Thị Tố G. Quá trình điều tra bà G trình bày thẻ ATM trên đã bị hư, không sử dụng được và bà G cũng không yêu cầu nhận lại các vật chứng này, nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu Gold thu giữ của bị cáo V, bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG, mà bị cáo Nguyễn Chu D đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với bị cáo V để thực hiện hành vi phạm tội, sau đó bị cáo đã đem bán chiếc điện thoại trên tại một tiệm điện thoại tại khu vực huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh hiện không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô bán tải màu trắng mà bị cáo D và sử dụng làm phương tiện phạm tội, xe do D mượn của một người bạn tên Lăng (không rõ tên, địa chỉ), sau đó D đã trả xe lại cho người này, hiện không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với số giấy tờ, sổ sách thể hiện việc cho vay tiền được thu giữ tại nhà của bị cáo H. Quá trình điều tra, bị cáo Hợp khai nhận là của đối tượng Đông (không rõ nhân thân, lai lịch) đem đến gửi nhờ ở nhà của bị cáo, sau đó đối tượng Đông đã bỏ đi đâu không rõ. Do các giấy tờ, sổ sách có nội dung cho vay tiền được thu giữ không thể hiện cụ thể các thông tin về nơi cư trú của người vay và người cho vay nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người cho vay và người vay tiền để xác minh xử lý, nên được thống kê lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Dương Quang H);

- Điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Đỗ Đức V);

- Điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Chu D, Dương Văn Đ);

- Khoản 4 Điều 328; Điều 109, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Dương Quang H, Đỗ Đức V, Dương Văn Đ, Nguyễn Chu D phạm tội Giữ người trái pháp luật.

Xử phạt bị cáo Dương Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 tháng 10 ngày tù (quy đổi từ 07 tháng cải tạo không giam giữ) về tội Cho vay lãi nặng theo Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng 10 (mười) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2019.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2019.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 11/02/2020. Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Thành Long phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chu D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tính từ ngày tuyên án là ngày 11/02/2020. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường An Phú phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Thuận An để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho các bị cáo Nguyễn Chu D, Dương Văn Đ tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây súng tự chế bằng kim loại màu trắng (đã rỉ sét), kiểu dáng Rulo, có ổ quay; 01 (một) cây súng bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng Rulo, có ổ quay, trên thân súng có ký tự 17Q7150; 30 (ba mươi) viên đạn đầu chì, vỏ bằng đồng; 02 (hai) cây dũ 3 khúc bằng kim loại màu đen; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, có bao bằng da màu đen; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 31,5cm, có cán bằng gỗ; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, có bao bằng da màu nâu; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 49cm, có cán bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 72cm, có cán bằng gỗ;

01 (một) giỏ xách bằng da màu nâu; 01 (một) giỏ xách bằng da màu đen; 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng; 01 (một) con dấu in ký tự VOS Việt Nam; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang số 9704031082702783 thu của Hợp (đã bị hư hỏng); 01 (một) giỏ xách bằng da màu nâu (có kẻ ô vuông); 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank đứng tên Lương Thị Tố Giang (đã bị hư hỏng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 10.000VNĐ (mười ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng Gold Model A1688.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2020, ngày 19/12/2019 và ủy nhiệm chi ngày 19/12/2019)

3. Về án phí: Các bị cáo các bị cáo Dương Quang H, Đỗ Đức V, Dương Văn Đ, Nguyễn Chu D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- UBND phường An Phú, thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, THAHS, AV.